

Dự thảo



**Viettronics**



**Tổng công ty cổ phần  
Điện tử và Tin học Việt Nam**

## TÀI LIỆU

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
3. Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 (báo cáo của HĐQT). *(Đang cập nhật, bổ sung hoàn thiện).*
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. *(Đang cập nhật bổ sung hoàn thiện).*
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022. *(Đang xây dựng, bổ sung, hoàn thiện).*
8. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022, dự kiến năm 2023. *(Đang hoàn thiện).*
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
10. Các vấn đề khác theo thẩm quyền (nếu có). *(Đang xem xét bổ sung cập nhật).*

Hà Nội, tháng 04 năm 2023



## CHƯƠNG TRÌNH

Dự thảo

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 21 tháng 4 năm 2023
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Mipec - 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	1. Khai mạc, Chào cờ, Tuyên bố lý do. 2. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. 4. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
8h45 – 9h00	5. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu. 6. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. 7. Thông qua chương trình Đại hội.
9h00 – 11h00	8. Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 (báo cáo của HĐQT). 9. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán. 10. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán. 11. Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. 12. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022. 13. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022, dự kiến năm 2023. 14. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. 15. Các vấn đề khác theo thẩm quyền. 16. Đại hội thảo luận 17. Hướng dẫn cách thức biểu quyết thông qua các nội dung.
11h00 – 11h15	18. Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc).
11h15 – 11h20	19. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11h20 – 11h30	20. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.
11h30 – 11h35	Bế mạc Đại hội.

TỔNG CÔNG TY CP  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM  
Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023**

**Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi một số điều của một số Luật trong đó có sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021;

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Hưng**

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Tờ trình số ...../TTr/ĐT-HĐQT ngày ...../04/2023  
của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### Chương II

#### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo danh sách chốt ngày 24/03/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội\*)

(\*Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** và một **Phiếu biểu quyết** do Tổng công ty in và đóng dấu kiểm soát.

Phiếu biểu quyết theo mẫu của Tổng công ty phát hành kèm theo tài liệu gửi cho cổ đông do cổ đông gửi tới Đại hội, được Ban kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận như phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp tại Đại hội khi Phiếu gửi tới được kèm theo bản chính hoặc bản sao được công chứng các giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ tương đương của cổ đông/người được ủy quyền. Các thông tin về cổ đông trên các giấy tờ kèm theo phiếu biểu quyết phải phù hợp với các thông tin của cổ đông trên phiếu biểu quyết.

Sau khi được Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết do cổ đông gửi tới, Phiếu sẽ được đóng dấu kiểm soát của Tổng công ty và được ghi nhận như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được

ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 24/03/2023; Phát các tài liệu Đại hội; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

**Điều 7.** Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

**Điều 8.** Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

### **Chương III** **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 9.** Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2023.

**Điều 10.** Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

**Điều 11.** Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được lấy ý kiến biểu quyết thông qua công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT. Mỗi cổ đông được cấp một THẺ BIỂU QUYẾT và một PHIẾU BIỂU QUYẾT. Trên THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT đều ghi: Mã số Cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng công ty. PHIẾU BIỂU QUYẾT ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông thông qua từng nội dung xin ý kiến Đại hội bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo một trong các phương án sau: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến**. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT có ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

2. Đối với các nội dung biểu quyết thông qua bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT: Cổ đông đánh dấu (V) hoặc (X) vào ô lựa chọn một trong số các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** trên PHIẾU BIỂU QUYẾT. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ký tên trên PHIẾU BIỂU QUYẾT để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã cổ đông biểu quyết cho từng phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) và thu lại PHIẾU BIỂU QUYẾT để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội.

4. PHIẾU BIỂU QUYẾT bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban kiểm phiếu thu về, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

5. PHIẾU BIỂU QUYẾT hợp lệ là phiếu do Ban tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) đối với từng nội dung xin ý kiến trên Phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ;

**Điều 12.** Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành;

Các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành;

## **Chương IV** **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 13.** Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

**Điều 14.** Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM  
-----o0o-----

Dự thảo

**THẺ BIỂU QUYẾT**

CỔ ĐÔNG: .....

**001**

MÃ THAM DỰ

**VIETTRONICS.....**

SỐ CỔ PHẦN

.....

001  
NG C  
CỔ P  
V TỬ V  
VIỆT  
V KIẾ

Dự thảo

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Cổ đông: .....  
 Mã cổ đông: .....  
 Số cổ phần sở hữu: .....

(Quý Cổ đông đánh dấu "x" hoặc "v" vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 (báo cáo của HĐQT)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Quyết toán thù lao HĐQT và Ban KS năm 2022, dự kiến năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

- Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết;

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023  
**Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông năm 2023  
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chi tiết như đính kèm với nội dung tổng hợp như sau:

### 1. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động SXKD năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của riêng Viettronics về một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2021	KH 2022	TH2022	TH2022/ TH 2021	TH2022/ KH2022
1	Tổng Doanh thu.	174.351	227.000	228.367	130,98%	100,6%
2	Tổng chi phí	170.008	221.800	222.186	130,39%	100,17%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.343	5.200	6.181	142,32%	118,87%

### 2. Kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động SXKD năm 2023.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, tình hình thực tế, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 về các chỉ tiêu cơ bản của riêng Tổng công ty:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	KH 2022	TH2022	KH 2023	KH2023/ TH 2022	KH 2023/ KH2022
1	Tổng Doanh thu.	227.000	228.367	.....		
2	Tổng chi phí	221.800	222.186	.....		
3	Lợi nhuận trước thuế	5.200	6.181	.....		

Dự thảo toàn văn Báo cáo được đính kèm theo Tờ trình.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: BC/ĐT-KHĐT**  
V/v: Tổng kết hoạt động năm 2022,  
kế hoạch 2023 của Viettronics.

Hà Nội, ngày .... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023  
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Hội đồng quản trị báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 của Tổng công ty và dự kiến kế hoạch năm 2023 như sau:

**PHẦN I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022.**

**1. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.**

a. Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.

- Thực hiện Nghị quyết số 01-2022 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo, định hướng, phối hợp với Ban điều hành Tổng công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 hoàn thành/ vượt so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

b. Ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022 được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**2. Công tác quản trị điều hành của HĐQT.**

- Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao:

Đáp ứng nhu cầu thực tế công tác quản trị Tổng công ty, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Vũ Hải Vĩnh làm Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 27/06/2022; Ông Nguyễn Văn Đông làm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 21/09/2022. Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban điều hành tăng cường công tác phối hợp hơn nữa trong Ban điều hành, triển khai quy trình kiện toàn nhân sự cán bộ quản lý đảm bảo tuân thủ Quy chế/quy định của Tổng công ty và pháp luật.

- Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT luôn theo dõi định hướng hoạt động của Ban điều hành để chỉ đạo/ điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Tổng công ty, cụ thể như sau:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các kế hoạch ứng phó, triển khai làm việc phù hợp với tình hình kinh tế, đảm bảo hoàn thành/vượt kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tổ chức họp bằng hình thức họp trực tiếp tổng cộng 21 lần bao gồm cả lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 20 Nghị quyết nhằm định hướng, quyết định chủ trương, kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, góp phần nâng cao năng lực quản trị của bộ máy điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý vốn, phát triển sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty, cụ thể như sau:

**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH CỦA HĐQT NĂM 2022**

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
1.	18/03/2022	72 NQ/ĐT-HĐQT	- Kết quả hoạt động năm 2021, dự kiến kế hoạch năm 2022. - Ban hành Quy chế người đại diện, Quy chế tài chính. - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	.....

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
			- Một số vấn đề theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	
2.	08/04/2022	73 NQ/ĐT-HĐQT	Tạm hoãn họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	.....
3.	14/04/2022	74 NQ/ĐT-HĐQT	Nhân sự người đại diện vốn Tổng công ty tại đơn vị thành viên.	.....
4.	02/06/2022	75 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương nhân sự Ban điều hành Tổng công ty.	.....
5.	03/06/2022	76 NQ/ĐT-HĐQT	Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	.....
6.	08/06/2022	77 NQ/ĐT-HĐQT	Chương trình và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	.....
7.	08/06/2022	78 NQ/ĐT-HĐQT	Một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	.....
8.	22/06/2022	79 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ sung và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	.....
9.	27/06/2022	80 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty.	.....
10.	07/07/2022	01 NQ/ĐT-HĐQT	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm) nhiệm kỳ IV (2022-2027).	.....
11.	07/07/2022	02 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027). Chỉ định Thư ký Tổng công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).	.....
12.	04/08/2022	03 NQ/ĐT-HĐQT	Hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm; Một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	.....
13.	13/09/2022	04 NQ/ĐT-HĐQT	- Sửa đổi Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển đối với các chức danh thành viên Ban điều hành; - Quy chế tổ chức bộ máy của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. - Giới thiệu nhân sự giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên tại đơn vị có vốn góp (DM VINA)	.....
14.	21/09/2022	05 NQ/ĐT-HĐQT	Bầu Phó chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027).	.....
15.	04/10/2022	06 NQ/ĐT-HĐQT	Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Kế toán trưởng.	.....
16.	12/10/2022	07 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương nhân sự Ban điều hành Tổng công ty.	.....
17.	31/10/2022	08 NQ/ĐT-HĐQT	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022; dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2022.	.....
18.	09/11/2022	09 NQ/ĐT-HĐQT	Thống nhất thời hạn giữ các chức vụ: - Tổng Giám đốc Tổng công ty - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.	.....
19.	22/11/2022	10 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương theo thẩm quyền để kiện toàn nhận sự tại đơn vị có vốn góp (VNC) và một số vấn đề liên quan.	.....

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức hợp
20.	24/11/2022	11 NQ/ĐT-HĐQT	Chủ trương góp vốn, thành lập Công ty khai thác bất động sản khu công nghiệp.	.....

### 3. Về hoạt động của các thành viên HĐQT.

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật, đảm bảo hiệu quả chung của HĐQT; thực hiện thảo luận, biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với quyết định của mình; thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống đã được ĐHĐCĐ giao.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp: chi tiết tại Báo cáo tình hình Quản trị Tổng công ty giai đoạn từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được công bố trên Website của Tổng công ty.

### 5. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành.

HĐQT giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ chi tiết, đánh giá hiệu quả; tham gia các cuộc họp cùng Ban điều hành để thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động cũng như bảo đảm sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổng công ty. Thông qua các cuộc họp chuyên đề, các nội dung báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, các thành viên HĐQT có thể nắm bắt được tiến độ của Ban điều hành để có những quyết định trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được giao phó. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

- Thực hiện các công tác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ của các đơn vị có vốn góp theo chỉ đạo của HĐQT.
- Trong quá trình điều hành hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ, các quy định nội bộ của Tổng công ty.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

### 6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chi tiết tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT năm 2022 được tổng hợp và thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, dự kiến năm 2023 của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT làm việc thường xuyên tại Tổng công ty, sử dụng phòng làm việc, công cụ, dụng cụ làm việc thực hiện các chế độ công tác... theo các quy định hiện hành của Tổng công ty. Chi phí hoạt động của HĐQT được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo đúng quy định của Nhà nước.

## PHẦN II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY.

### I. Hoạt động tại Công ty mẹ.

#### 1. Kết quả thực hiện.

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH2021	KH 2022	TH 2022	TH 2022/ TH 2021	TH2022/ KH2022
1	Tổng Doanh thu. Trong đó:	174.351	227.000	228.367	130,98%	100,60%
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	156.126		215.027		
	Doanh thu tài chính	18.125		13.304		
	Doanh thu khác	100		36		
2	Tổng chi phí.	170.008	221.800	222.186	130,69%	100,17%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.343	5.200	6.181	142,32%	118,87%

## 2. Đánh giá, phân tích.

### 2.1. Về Doanh thu.

Năm 2022, chính sách “Không Covid” của Trung Quốc và các bất ổn địa chính trị trên thế giới khiến nguồn cung nhiều mặt hàng nhập khẩu trong quá trình thực hiện hợp đồng của Tổng công ty bị ảnh hưởng, chi phí logistics, giá cả các mặt hàng như xăng dầu, sắt thép... biến động, tăng cao. Tổng công ty đã tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt một số kết quả khả quan. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 228 tỷ đồng bằng 130,98% so với thực hiện năm 2021.

- Thực hiện chủ trương được ĐHĐCĐ/ HĐQT giao và các chỉ đạo tại các cuộc họp HĐQT hàng quý/ định kỳ, cùng với việc chủ động bám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đề ra các biện pháp quản lý phù hợp của Ban điều hành, các Ban/ bộ phận chuyên môn phấn đấu với kết quả đạt được là tổng doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ đạt 215 tỷ đồng tăng cao so với năm 2021 (bằng 137% so với năm 2021) và đạt 102% so với kế hoạch năm 2022.

- Năm 2022 dịch bệnh Covid đã được kiểm soát tốt, các hoạt động của đời sống cũng như kinh tế dần hồi phục và bình thường trở lại, các dự án đầu tư công, gói thầu, dự án của các đối tác lớn thuộc EVN đã được triển khai thông suốt, Tổng công ty đã ký được nhiều hợp đồng để triển khai thực hiện, hoạt động kinh doanh trực tiếp có nhiều điểm tích cực.

- Doanh thu hoạt động tài chính gồm thu cổ tức, lãi tiền gửi, doanh thu khác.

Năm 2022 Tổng công ty ghi nhận và thu cổ tức đạt 11,648 tỷ từ các doanh nghiệp:

- + Cổ tức từ VTB: 6,654 tỷ đồng (10%/SL cổ phần giao dịch);
- + Cổ tức từ BELCO: 3,06 tỷ đồng (5%/Vốn điều lệ);
- + Cổ tức từ Viettronimex: 1,847 tỷ đồng (17%/ Vốn điều lệ);
- + Cổ tức từ CMT: 85,55 triệu đồng (10%/ Vốn điều lệ).

- Hoạt động khai thác kinh doanh hạ tầng của Tổng công ty năm 2022 mang lại doanh thu ổn định, theo hướng tăng cường hiệu quả cho Tổng công ty.

### 2.2. Về Chi phí, lợi nhuận.

- Chi phí thực hiện năm 2022 ở mức 222,1 tỷ đồng bằng 100,17 % chi phí theo kế hoạch (221,8 tỷ đồng) đạt được do việc kiểm soát, quản trị tốt các yếu tố chi phí liên quan trong quá trình hoạt động tương ứng với doanh thu, hiệu quả hoạt động theo các quy chế, quy định và thực tế liên quan

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 6,181 tỷ đồng bằng 118,87% kế hoạch đề ra (5,2 tỷ đồng) đến từ các nguồn: Sản xuất kinh doanh trực tiếp, tài chính, các hoạt động khác chi tiết như kể trên.

## 3. Đầu tư, dự án.

- Tổng công ty tiếp tục các bước trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý các khu nhà đất theo quy định, một số khu nhà đất thuộc quyền sử dụng của Tổng công ty và đơn vị thành viên có vốn góp thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tài sản công theo quy định tại Nghị định 167, Nghị định 67. Hiện Tổng công ty đang bám sát tình hình để thực hiện các công việc liên quan kịp thời, đúng quy định.

- Dự án đầu tư xây dựng tại E5 Cầu Giấy: Tiếp tục theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan để xin cấp chủ trương đầu tư, làm cơ sở thực hiện đầu tư tiếp theo.

- Nghiên cứu phương án tái cấu trúc lĩnh vực giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường VTC: Đang xây dựng phương án để trình duyệt theo phân cấp, thẩm quyền làm cơ sở thực hiện.

#### **4. Công tác nhân sự, lao động, tiền lương và quản trị.**

- Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước.  
- Tổng công ty đã hoàn thiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại chức danh của nhiệm kỳ mới theo quy chế, quy định kịp thời.

- Công tác quản trị cơ quan luôn đảm bảo đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu cho hoạt động của Tổng công ty.

- Quý 3/2022, Tổng công ty đã hoàn thiện việc sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức bộ máy hoạt động của Tổng công ty, Quy chế bổ nhiệm/ miễn nhiệm của Tổng công ty. Hiện đang triển khai hoàn thiện các Quy chế/ quy định cần thiết khác, đồng thời tiến hành các bước chuẩn bị để thực hiện công tác quy hoạch cán bộ từ cấp phòng ban trở lên phù hợp tình hình và yêu cầu quản lý, hoạt động của Tổng công ty.

#### **5. Công tác tổ chức ĐHCĐ Tổng công ty và ĐHCĐ các đơn vị có vốn góp.**

Tổng công ty đã hướng dẫn các đơn vị có vốn góp về công tác tổ chức đại hội cổ đông năm 2022 theo quy định hiện hành. Các đơn vị đều thực hiện việc tổ chức ĐHCĐ theo trình tự, thời gian và các nội dung theo thẩm quyền, phù hợp quy định pháp luật có liên quan hiện hành (dự kiến đã số trong tháng 4/2022).

#### **6. Công tác công bố thông tin.**

Tổng công ty thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo Quy định về Công bố thông tin hiện hành áp dụng với Công ty Đại chúng quy mô lớn gửi tới các cơ quan quản lý như: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Website Viettronics.

## **II. Hoạt động tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Viettronics năm 2022 mặc dù đều chịu ảnh hưởng của các yếu tố lạm phát, tăng giá hàng hóa nguyên vật liệu nhưng kết quả về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều cao so với cùng kỳ năm 2021, một số đơn vị đạt và vượt kế hoạch về lợi nhuận đề ra trong năm 2022.

### **1. Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB): Vốn góp Tổng công ty chiếm 55,54%.**

a. Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại công ty mẹ của VTB như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 120,41 tỷ đồng bằng 78% kế hoạch năm và bằng 81% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 26,4 tỷ đồng bằng 240% so với kế hoạch năm và bằng 323% so với thực hiện năm 2021.

- Cổ tức 2022 dự kiến: 7,5%/ VDL

b. Nhận xét, đánh giá hoạt động năm 2022 của VTB:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính gặp nhiều khó khăn do sức mua của thị trường giảm sút, các mặt hàng truyền thống số lượng bán rất ít, giá bán giữa các thương hiệu cạnh tranh gay gắt, các dự án sản phẩm và hợp tác SXKD cũng bị chậm do tình hình kinh tế thị trường.

- Các dự án hợp tác sản xuất hiện đang thực hiện như: Tivi WebOS, gia công Tivi, máy lạnh Asanzo chậm tiêu thụ; dự án sản xuất Tivi, tủ lạnh xuất sang CuBa đang ở giai đoạn chào hàng; dự án Tivi K-Elect do gặp phải khó khăn về thiết bị nên VTB thay đổi từ sản xuất sang làm dịch vụ bảo hành cho đối tác; dự án khẩu trang đang thực hiện chào bán sản phẩm trên thị trường; một số dự án quảng cáo truyền thông đang ở giai đoạn triển khai.

### **2. Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH): Vốn góp Tổng công ty chiếm 51%.**

a. Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại VBH như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 65,8 tỷ đồng bằng 89% kế hoạch năm và bằng 92% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 2,73 tỷ đồng bằng 181% kế hoạch năm và bằng 195% so với thực hiện năm 2021.

b. Nhận xét, đánh giá hoạt động năm 2022 của VBH:

- Hoạt động của VBH năm 2022 có nhiều thuận lợi hơn so với 2021: Đơn hàng một số sản phẩm tăng cao, ngành hàng của VBH thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên hiện đang được Chính phủ đưa vào danh sách ưu tiên phát triển với nhiều chính sách hỗ trợ.

- Tuy nhiên VBH còn những khó khăn tồn đọng:

+ Một số khoản công nợ tồn đọng từ nhiều năm, khó đòi.

+ Công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với đất đai, mặt bằng nhà xưởng hết thời hạn cho thuê đất.

**3. Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa (BELCO): Vốn góp của Tổng công ty chiếm 51%.**

a. Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại BELCO như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 25,30 tỷ đồng bằng 94% kế hoạch năm và bằng xấp xỉ 100% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 8,43 tỷ đồng bằng 94% kế hoạch năm và bằng 93% so với thực hiện năm 2021.

- Cổ tức 2022 dự kiến: 10% VDL

b. Nhận xét, đánh giá hoạt động năm 2022 của BELCO:

- Hoạt động của BELCO tập trung khai thác lợi thế, trong đó có các mặt bằng nhà đất. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh, lạm phát tăng cao và chính sách về đất đai hiện thời nên Công ty chịu rất nhiều ảnh hưởng bất lợi. Nhiều đối tác, khách hàng yêu cầu giảm giá tiền thuê hoặc trả lại mặt bằng nên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với các khu nhà đất hết hạn..

**4. Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (VTD): Vốn Tổng công ty chiếm 97.01%.**

Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu ước thực hiện năm 2022 tại VTD như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 24,86 tỷ đồng bằng 124% kế hoạch năm và bằng 131% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 885 triệu đồng bằng 105% kế hoạch năm và tăng cao so với thực hiện 2021. Thực hiện 2021 lỗ 140 triệu đồng.

**5. Công ty cổ phần Công trình Viettronics (VNC): Vốn Tổng công ty chiếm 65%.**

Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại VNC như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 20,51 tỷ đồng.

.....

**6. Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (VCN): Vốn của Tổng công ty chiếm 91,86%.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của VCN đã thông qua kế hoạch hoạt động với các chỉ tiêu chính: Doanh thu 850 triệu đồng, Lợi nhuận trước thuế 50 triệu đồng.

.....

**7. Công ty cổ phần Viettronimex: Vốn Tổng công ty chiếm 42,16%.**

Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu ước thực hiện năm 2022 tại VIETTRONIMEX như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 34 tỷ đồng bằng 106% kế hoạch năm và bằng 98% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 4,58 tỷ đồng.

57  
TY  
N HQ  
M  
T.P.H

- Cổ tức 2022 dự kiến: 12% VDL

**8. Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông (Vietcom): Vốn Tổng công ty chiếm 35,7%.**

Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại Vietcom như sau:

- Tổng doanh thu đạt 11,47 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 213 triệu đồng.

**9. Công ty CP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa (VIEMCO): Vốn Tổng công ty chiếm 33,77%.**

Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại VIEMCO như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 17,12 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 500 triệu đồng.

**10. Công ty CP Máy tính Việt Nam (CMT): Vốn Tổng công ty chiếm 28,5%.**

Kết quả về các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022 tại CMT như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 19,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 430 triệu đồng.
- Cổ tức 2022 dự kiến: 12%VDL

**11. Công ty TNHH DM VINA. Vốn điều lệ 91,688 tỷ đồng trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 41,74% (tương đương 38,27 tỷ đồng).**

Hoạt động của DM VINA gặp nhiều khó khăn do thiếu đơn hàng gia công. Doanh thu đạt thấp .....

**12. Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Trường VTC).**

Tình hình hoạt động năm 2022 của Trường VTC:

Trường VTC vẫn tiếp tục thua lỗ do khó khăn trong công tác tuyển sinh. Số lượng học sinh sinh viên luôn ở mức thấp nên số thu thường xuyên không bù đắp hết các chi phí hoạt động của Trường.

- Tổng số học sinh sinh viên (Hssv) tuyển sinh năm 2022: 197 hssv.
- Tổng số hssv đầu năm: 278
- Tổng số hssv cuối năm: 268
- Tổng số thu: 3,06 tỷ đồng.
- Tổng số chi: 3,403 tỷ đồng.

**Phần III. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023.**

**1. Mục tiêu kế hoạch SXKD.**

Năm 2023, Tổng công ty dự kiến xây dựng kế hoạch với các mục tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh phần đầu đạt tăng trưởng phù hợp so với kết quả thực hiện đạt được năm 2022, phần đầu tăng trưởng cả về doanh thu là hiệu quả hoạt động ở mức 6,5% đến 7% so với năm 2022. Doanh thu phần đầu đạt khoảng 230 tỷ đồng; LNTT phần đầu: 6,5 tỷ đồng.

**2. Biện pháp thực hiện**

Qua các kết quả đã đạt được trong năm 2022 cũng như tình hình thực tế hiện nay, Hội đồng quản trị đề ra các biện pháp để góp phần triển khai xây dựng, thực hiện, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm:

- Cụ thể hóa các mục tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh đối với từng lĩnh vực hoạt động từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động và các biện pháp thực hiện phù hợp để phần đầu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Phần đầu bằng các biện pháp khác nhau cải thiện biên lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp.

- Thường xuyên phân tích, đánh giá hoạt động và hiệu quả công việc để kịp thời có những biện pháp/giải pháp giải quyết khó khăn vướng mắc, phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động của từng bộ phận trong Tổng công ty.



- Công tác phân phối tiền lương gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp Quy chế lương hiện hành và khích lệ người lao động phấn đấu đạt năng suất cao hơn.

- Sắp xếp, điều chỉnh về nhân sự và tổ chức bộ máy tại cơ quan Tổng công ty phù hợp tình hình thực tế, góp phần vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Thu hồi công nợ tồn đọng để tăng cường năng lực tài chính.

- Quản lý, tiết giảm chi phí quản lý.

- Tổ chức triển khai phương án tái cấu trúc vốn đầu tư theo phương án đã trình theo thẩm quyền được phê duyệt. Xây dựng phương án tái cấu trúc toàn Tổng công ty bao gồm các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động định hướng, tái cấu trúc nguồn vốn, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tăng cường biện pháp quản trị gián tiếp, trực tiếp tại Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

- Đánh giá, phân tích và thực hiện các phần việc liên quan đến trích lập dự phòng đầu tư tài chính phù hợp.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/ quy trình nội bộ để tạo điều kiện cho hoạt động SXKD của Tổng công ty được thuận lợi/ thông suốt.

- Đối với hoạt động tại các công ty con và liên kết: Tổng công ty thông qua người đại diện vốn, thường xuyên giám sát hoạt động của các doanh nghiệp thông qua người đại diện để nắm bắt được tình hình hoạt động, kịp thời có các biện pháp giải quyết khó khăn/vướng mắc phát sinh, hỗ trợ các doanh nghiệp đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm với từng công việc lĩnh vực được giao, quán triệt tới từng người lao động, bộ phận, đơn vị thành viên có vốn góp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, phát huy tinh thần đoàn kết – phối hợp trong toàn Tổng công ty.

- Phối hợp với Người đại diện tại các doanh nghiệp rà soát các quy chế/quy định nội bộ tại các doanh nghiệp, đảm bảo các quy chế/quy định nội bộ tại các doanh nghiệp có sự thống nhất và phù hợp với quy định tại điều lệ doanh nghiệp cũng như các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, hoạt động SXKD của Tổng công ty năm 2022 và dự kiến mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổng công ty. Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

**Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán  
của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023  
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và  
các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, bản đầy đủ được tóm tắt như đính kèm tờ trình này.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Hưng**

201  
G C  
CỔ P  
TỬ V  
IẾT  
KIẾ

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành  
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Gia Đạt**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0798- 2023- 112- 1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

**Trần Thanh Tùng**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4051- 2022- 112- 1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>280.519.391.802</b>	<b>230.022.410.778</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>85.284.289.013</b>	<b>64.701.227.859</b>
Tiền	111		25.684.289.013	11.501.227.859
Các khoản tương đương tiền	112		59.600.000.000	53.200.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>175.060.396.182</b>	<b>144.253.819.577</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	152.639.107.639	103.982.863.002
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	14	8.002.390.123	26.281.743.947
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		4.820.000.000	6.020.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	23.528.235.955	21.898.550.163
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(13.929.337.535)	(13.929.337.535)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>16.618.163.355</b>	<b>16.700.810.581</b>
Hàng tồn kho	141		16.618.163.355	16.700.810.581
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.556.543.252</b>	<b>4.366.552.761</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		37.158.074	157.631.941
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.474.254.675	4.163.790.317
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	45.130.503	45.130.503
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>308.287.329.996</b>	<b>304.103.537.508</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>96.245.200</b>	<b>96.245.200</b>
Phải thu dài hạn khác	216	7	96.245.200	96.245.200
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>45.984.057.225</b>	<b>47.110.802.517</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	28.214.917.225	29.341.662.517
- Nguyên giá	222		58.259.312.659	58.259.312.659
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.044.395.434)	(28.917.650.142)
Tài sản cố định vô hình	227	11	17.769.140.000	17.769.140.000
- Nguyên giá	228		18.109.230.400	18.109.230.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(340.090.400)	(340.090.400)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>5.408.703.214</b>	<b>5.388.703.214</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.408.703.214	5.388.703.214
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>256.679.974.255</b>	<b>251.322.801.551</b>
Đầu tư vào công ty con	251		299.518.746.692	299.518.746.692
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		78.969.568.728	78.969.568.728
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(121.808.341.165)	(127.165.513.869)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>118.350.102</b>	<b>184.985.026</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		118.350.102	184.985.026
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>588.806.721.798</b>	<b>534.125.948.286</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>119.797.317.723</b>	<b>71.298.473.565</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>119.222.317.723</b>	<b>70.723.473.565</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	104.775.003.093	38.836.141.482
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		612.440.372	8.838.775.345
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	263.410.548	195.325.254
Phải trả người lao động	314		4.109.735.856	3.444.961.980
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	277.110.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		813.030.000	425.547.500
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	8.641.505.082	8.698.019.232
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	10.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.192.772	7.592.772
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>575.000.000</b>	<b>575.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	337	16	575.000.000	575.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>469.009.404.075</b>	<b>462.827.474.721</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>469.009.404.075</b>	<b>462.827.474.721</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		438.000.000.000	438.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>438.000.000.000</i>	<i>438.000.000.000</i>
Quỹ đầu tư phát triển	418		38.679.596.792	38.679.596.792
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.670.192.717)	(13.852.122.071)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>(13.852.122.071)</i>	<i>(18.195.697.740)</i>
- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>6.181.929.354</i>	<i>4.343.575.669</i>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>588.806.721.798</b>	<b>534.125.948.286</b>

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Vũ Văn Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Dũng

Tổng Giám đốc



Vũ Hải Vinh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	215.145.761.677	156.161.324.087
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	116.043.138	34.976.363
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>215.029.718.539</b>	<b>156.126.347.724</b>
Giá vốn hàng bán	11	20	202.368.692.810	148.441.556.742
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>12.661.025.729</b>	<b>7.684.790.982</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	13.305.301.295	18.125.427.049
Chi phí tài chính	22	22	(4.904.324.168)	(2.464.888.620)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		396.090.569	66.421.918
Chi phí bán hàng	25	23	464.322.217	387.848.681
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	24.236.542.036	23.583.580.923
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>6.169.786.939</b>	<b>4.303.677.047</b>
Thu nhập khác	31		35.792.415	100.136.501
Chi phí khác	32		23.650.000	60.237.879
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>12.142.415</b>	<b>39.898.622</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>6.181.929.354</b>	<b>4.343.575.669</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>6.181.929.354</b>	<b>4.343.575.669</b>

Người lập biểu



Vũ Văn Tuấn

Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Vũ Hải Vĩnh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM  
Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

**Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023  
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, bản đầy đủ được tóm tắt như đính kèm tờ trình này.

Báo cáo được đính kèm theo Tờ trình.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Hưng**

335  
NG T  
IÂN  
TIN H  
NAM  
- T.P



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>597.630.050.389</b>	<b>571.425.117.951</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>117.828.589.565</b>	<b>111.069.719.443</b>
Tiền	111		47.915.589.565	25.355.719.443
Các khoản tương đương tiền	112		69.913.000.000	85.714.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>120.634.896.250</b>	<b>108.202.399.874</b>
Chứng khoán kinh doanh	121	5.1	287.396.250	287.396.250
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.1	120.347.500.000	107.915.003.624
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>253.611.283.756</b>	<b>222.110.774.469</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	227.603.520.195	180.796.932.097
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	15	21.204.143.909	44.336.699.174
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.900.000.000	900.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	38.052.963.722	30.994.896.584
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(36.299.058.521)	(35.067.467.837)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		149.714.451	149.714.451
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>95.006.001.124</b>	<b>115.472.615.970</b>
Hàng tồn kho	141		99.867.484.897	119.253.082.843
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.861.483.773)	(3.780.466.873)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.549.279.694</b>	<b>14.569.608.195</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.315.445.141	4.946.949.961
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.933.521.085	4.854.388.788
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	3.300.313.468	4.768.269.446
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>236.716.443.009</b>	<b>262.138.581.076</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>18.386.412.740</b>	<b>18.451.412.740</b>
Trả trước cho người bán dài hạn	212		18.215.447.540	18.215.447.540
Phải thu dài hạn khác	216	7	170.965.200	235.965.200
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>128.441.763.107</b>	<b>134.954.862.574</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	92.615.890.072	98.507.693.172
- Nguyên giá	222		237.145.472.608	235.451.118.809
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(144.529.582.536)	(136.943.425.637)
Tài sản cố định vô hình	227	12	35.825.873.035	36.447.169.402
- Nguyên giá	228		45.910.667.206	46.165.427.733
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.084.794.171)	(9.718.258.331)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	<b>7.499.504.175</b>	<b>7.978.766.127</b>
- Nguyên giá	231		37.747.597.125	37.747.597.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(30.248.092.950)	(29.768.830.998)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>14</b>	<b>18.482.266.397</b>	<b>18.462.266.397</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		18.482.266.397	18.462.266.397
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>56.345.345.893</b>	<b>72.191.060.759</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	58.145.345.893	68.991.060.759
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.800.000.000)	(1.800.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.1	-	5.000.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.561.150.697</b>	<b>10.100.212.479</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	5.593.647.003	5.485.228.591
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.967.503.694	4.614.983.888
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>834.346.493.398</b>	<b>833.563.699.027</b>

101  
G.C.  
C.P.  
T.U.  
V.  
T.  
K.I.E.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>259.766.224.500</b>	<b>255.504.196.529</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>186.571.366.784</b>	<b>186.624.617.314</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	128.603.906.091	56.892.827.080
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.713.344.864	61.815.660.191
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.823.705.601	3.818.969.119
Phải trả người lao động	314		11.744.546.637	12.927.354.759
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.989.456.044	4.780.004.148
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		2.263.071.042	2.590.909.091
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		821.905.000	455.722.500
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	8.927.633.999	8.481.802.494
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	9.781.779.564	14.093.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		5.634.200.000	17.521.348.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.267.817.942	3.247.019.932
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>73.194.857.716</b>	<b>68.879.579.215</b>
Chi phí phải trả dài hạn	333	17	11.444.034.936	6.286.255.246
Phải trả dài hạn khác	337	18	36.190.292.171	35.938.860.321
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		25.560.530.609	26.654.463.648
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>574.580.268.898</b>	<b>578.059.502.498</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>574.220.268.898</b>	<b>577.699.502.498</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		438.000.000.000	438.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		438.000.000.000	438.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(13.064.952.951)	(13.064.952.951)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(19.974.146.692)	(19.974.146.692)
Quỹ đầu tư phát triển	418		54.302.128.521	54.302.128.521
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		26.619.705	26.619.705
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(17.983.601.036)	(13.418.240.794)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(14.331.972.429)	(175.415.482)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(3.651.628.607)	(13.242.825.312)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		132.914.221.350	131.828.094.709
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>360.000.000</b>	<b>360.000.000</b>
Nguồn kinh phí	431		360.000.000	360.000.000
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>834.346.493.398</b>	<b>833.563.699.027</b>

Người lập biểu



Vũ Văn Tuấn

Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Dũng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>21</b>	<b>593.016.308.715</b>	<b>630.122.131.645</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	1.580.721.649	2.346.978.863
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>591.435.587.066</b>	<b>627.775.152.782</b>
Giá vốn hàng bán	11	23	459.553.337.102	501.152.102.147
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>131.882.249.964</b>	<b>126.623.050.635</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	12.131.629.158	10.898.026.758
Chi phí tài chính	22	25	948.250.717	1.346.204.066
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>731.102.431</i>	<i>350.940.753</i>
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(10.845.714.865)	(2.870.835.717)
Chi phí bán hàng	25	26	43.987.976.671	66.104.383.064
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	72.424.368.552	64.855.097.865
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>15.807.568.317</b>	<b>2.344.556.681</b>
Thu nhập khác	31	28	4.998.410.235	2.265.670.209
Chi phí khác	32	29	2.141.037.081	591.727.270
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.857.373.154</b>	<b>1.673.942.939</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>18.664.941.471</b>	<b>4.018.499.620</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	4.499.708.504	3.519.920.569
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	1.553.547.155	(681.754.220)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>12.611.685.812</b>	<b>1.180.333.270</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(3.651.628.607)	(7.799.704.027)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		16.263.314.419	8.980.037.297
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>32</b>	<b>(83)</b>	<b>(178)</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>33</b>	<b>(83)</b>	<b>(178)</b>

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Vũ Văn Tuấn

Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Dũng

Tổng Giám đốc



Vũ Hải Vinh

Số : BC/ĐT-BKS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)  
NĂM 2022**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 25/7/2022.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ngày 27/4/2021.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

**1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:**

- **Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:**  
**Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm:**

- + Bà Vũ Hoài Anh - Trưởng ban
- + Ông Phạm Văn Chung - Kiểm soát viên
- + Ông Nguyễn Minh - Kiểm soát viên

**Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 28/6/2022 gồm:**

- + Bà Vũ Hoài Anh
- + Ông Nguyễn Văn Chính
- + Ông Phạm Trung Hoàng

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã họp và bầu bà Vũ Hoài Anh là Trưởng ban kiểm soát.

- **Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2022:**

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty, việc thực hiện Nghị quyết đã ban hành.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính

+ Lập các báo cáo của Ban kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty.

+ Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

- **Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã họp 09 phiên. Nội dung các cuộc họp đều được lập thành biên bản họp của Ban kiểm soát. Các báo cáo của Ban kiểm soát gửi cổ đông, Hội

đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty đều được các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua.

**2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:**

**a/ Về kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Tổng công ty:**

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của công ty mẹ so với kế hoạch được giao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

Tổng doanh thu và thu nhập khác là 228.370.812.249 đồng, đạt 100,60% kế hoạch.

Lợi nhuận kế toán trước thuế là 6.181.929.354 đồng đạt 118,88 % kế hoạch.

**b/ Về giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị Tổng công ty:**

**c/ Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

**d/ Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và quan hệ với cổ đông:**

Ban kiểm soát phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban điều hành trong các hoạt động chung của Tổng công ty trên nguyên tắc đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết đã được ban hành. Các hoạt động của Ban kiểm soát không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

**3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

**4. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2022:**

Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

**5. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:**

Các chi phí phục vụ công tác và công tác phí thực hiện theo các quy chế, quy định chung của Tổng công ty.

**6. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023:**

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty.

- Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- HĐQT Viettronics.
- Ban điều hành Viettronics.
- Ban tổ chức Đại hội cổ đông Viettronics.
- Lưu VT, BKS Viettronics.

**Vũ Hoài Anh**

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

### TỜ TRÌNH

#### Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, dự kiến năm 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông năm 2023  
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

#### 1. Quyết toán chi thù lao năm 2022

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/2022	Thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
I	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>48</b>	
1	Trần Hữu Hưng	Chủ tịch HĐQT	6	24	Được ĐHCĐ bầu từ ngày 28/06/2022
2	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	6	24	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
3	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	12	0	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
4	Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT	12	0	
5	Đỗ Thị Thuý Hương	Thành viên HĐQT	12	0	
6	Nguyễn Văn Đông	Thành viên HĐQT	12	0	
II	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>48</b>	
1	Vũ Hoài Anh	Trưởng BKS	12	0	
2	Nguyễn Văn Chính	Thành viên BKS	6	12	Được ĐHCĐ bầu từ ngày 28/06/2022

3	Phạm Trung Hoàng	Thành viên BKS	6	12	Được ĐHCĐ bầu từ ngày 28/06/2022
4	Phạm Văn Chung	Thành viên BKS	6	12	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên BKS	6	12	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ từ ngày 28/06/2022
<b>Tổng cộng</b>				<b>96</b>	

## 2. Kế hoạch chi thù lao năm 2023.

Dự kiến mức thù lao năm 2023 giữ nguyên như thực hiện năm 2022.

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: ..... triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên HĐQT: .... triệu đồng/người/tháng.

Trong đó thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận phụ cấp.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban chuyên trách: ..... triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên BKS: .... triệu đồng/người/tháng.

Trong đó thành viên BKS làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận phụ cấp.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.





Số: TTr/ĐT-BKS

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2023.

Dự thảo

**TỜ TRÌNH**

(Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023  
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, hàng năm Ban Kiểm soát Tổng công ty đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Ban Kiểm soát xem xét lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Kính trình Đại hội thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Vũ Hoài Anh**

